

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55/2007/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy định Mức chất lượng tối thiểu của trường tiểu học

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 166/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 51/2007/QĐ-

BGDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Mức chất lượng tối thiểu của trường tiểu học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định này thay thế Quyết định số 48/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 24 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định Mức chất lượng tối thiểu của các trường,

điểm trường và lớp học ở tiểu học (thí điểm).

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng các trường tiểu học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Huỳnh Mai

QUY ĐỊNH

mức chất lượng tối thiểu của trường tiểu học

(ban hành kèm theo Quyết định số 55/2007/QĐ-BGDĐT
ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định mức chất lượng tối thiểu của trường tiểu học (sau đây viết tắt là MCLTT).

2. Quy định này áp dụng cho trường tiểu học, bao gồm trường và điểm trường; lớp tiểu học trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trường chuyên biệt; cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.

Điều 2. Mức chất lượng tối thiểu

MCLTT là những yêu cầu cơ bản để đảm bảo chất lượng phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học, được xác định bởi các tiêu chí: tổ chức và quản lý trường học; đội ngũ giáo viên; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học; thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục; chất lượng giáo dục và các hoạt động giáo dục.

Điều 3. Mục đích

1. MCLTT nhằm giúp cho các trường tiểu học từng bước tiếp cận để đạt các quy định của Điều lệ trường tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 51/2007/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2007 (sau đây gọi là Điều lệ trường tiểu học).

2. MCLTT là căn cứ để xây dựng kế hoạch đầu tư các nguồn lực cho giáo dục tiểu học, đặc biệt ở những vùng khó khăn.

3. MCLTT tạo ra động lực thúc đẩy sự phấn đấu của nhà trường và cộng đồng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học, làm giảm khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng, miền khác nhau trong cả nước.

4. MCLTT tạo điều kiện đảm bảo cho tất cả trẻ em ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng được thụ hưởng về giáo dục ở mức cần thiết, cơ bản, góp phần duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ, thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ CỤ THỂ CỦA MỨC
CHẤT LƯỢNG TỐI THIỂU**Điều 4.** Tổ chức và quản lý trường học

1. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 17, khoản 1, khoản 2 Điều 18 của Điều lệ trường tiểu học.

2. Trường, điểm trường, lớp học: Số học sinh trong một lớp, số lớp trong một trường, số điểm trường thực hiện theo khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 14 của Điều lệ trường tiểu học; không học ba ca.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý:

a) Nhà trường có kế hoạch phát triển trường đạt MCLTT phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương;

b) Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các quy định chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương;

c) Phân công nhiệm vụ cụ thể hằng năm cho từng giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường bao gồm nhiệm vụ giáo dục, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ em gái;

d) Có số liệu theo dõi đánh giá theo quy định về số lượng và chất lượng giáo

dục học sinh trong từng năm học và trong 5 năm học liên tiếp;

e) Có kế hoạch và biện pháp chỉ đạo về quản lý các lớp học ở điểm trường đảm bảo chất lượng giảng dạy;

g) Có kế hoạch, thực hiện và phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non để chuẩn bị các điều kiện thuận lợi cho học sinh trước khi vào học lớp 1;

h) Thống kê và theo dõi học sinh đang học tại trường và số trẻ trong độ tuổi 6 đến 14 tuổi không đi học (chia theo độ tuổi, giới tính, thành phần dân tộc, khuyết tật, tàn tật, có hoàn cảnh khó khăn);

i) Công khai các nguồn thu, chi hàng năm do hiệu trưởng quản lý;

k) Có sổ liên lạc với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh.

Điều 5. Đội ngũ giáo viên

1. Trình độ chuẩn được đào tạo: Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm trở lên.

2. Số lượng: Đối với trường tiểu học dạy một buổi trong ngày biên chế bình quân 1,20 giáo viên trên một lớp; đối với trường tiểu học dạy hai buổi trong ngày biên chế bình quân 1,50 giáo viên trên một lớp.

3. Phẩm chất đạo đức:

a) Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật;

b) Có lối sống trung thực, lành mạnh và thái độ hợp tác với đồng nghiệp;

c) Quan hệ tốt với cộng đồng, với cha mẹ học sinh;

d) Gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh.

4. Được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, chuyên đề hàng năm theo quy định; được tập huấn về giáo dục trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

5. Thực hiện nhiệm vụ:

a) Giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học. Có kế hoạch dạy học từng học kỳ phù hợp được Hiệu trưởng duyệt. Hàng tuần có lịch báo giảng;

b) Khi lên lớp phải có giáo án hoặc bài soạn phục vụ giảng dạy, sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả. Thường xuyên áp dụng, cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy. Dự giờ, rút kinh nghiệm đồng nghiệp ít nhất 4 tiết/1 học kỳ;

c) Đánh giá khách quan, chính xác, đối xử công bằng với tất cả học sinh. Quan tâm phụ đạo giúp đỡ học sinh yếu;

d) Có kế hoạch giúp đỡ, động viên học sinh khuyết tật, tàn tật, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh con gia đình nghèo và có hoàn cảnh khó khăn khác;

e) Có kế hoạch với các mốc thời gian

cụ thể để phân đầu đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Điều 6. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học

1. Cơ sở vật chất:

a) Trường có phòng giáo viên, phòng hiệu trưởng, văn phòng, thư viện, phòng để thiết bị và đồ dùng dạy học, phòng y tế học đường;

Điểm trường có phòng giáo viên, tủ hoặc hộp đựng tài liệu, thiết bị và đồ dùng dạy học, tủ thuốc y tế;

b) Trường, điểm trường đặt ở nơi an toàn, thuận tiện cho học sinh đi học, đường đi đến trường, điểm trường của học sinh không quá 2 km; môi trường xung quanh không có tác động tiêu cực đối với việc giáo dục, giảng dạy, học tập; có sân chơi đủ để tổ chức sinh hoạt tập thể toàn trường, điểm trường; có hàng rào bảo vệ; có khu vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ; có giếng hoặc các nguồn nước sạch khác; không có nhà ở, hàng quán trong khuôn viên trường, điểm trường;

c) Phòng học được xây dựng đúng quy cách, đủ ánh sáng; được trang bị đủ bàn, bàn ghế cho giáo viên, bàn ghế cho học sinh đảm bảo yêu cầu về vệ sinh trường học; có đủ điều kiện ít nhất cho 2 học sinh khuyết tật, tàn tật học tập hòa nhập.

2. Trang thiết bị dạy học:

a) Trường có bộ thiết bị dạy học tối thiểu và tài liệu dạy học cho mỗi khối lớp, có báo và tạp chí phục vụ công tác giáo dục;

b) Mỗi giáo viên có ít nhất một bộ văn phòng phẩm cần thiết trong quá trình giảng dạy; một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác theo yêu cầu của từng khối, lớp mà giáo viên đó dạy.

3. Tài liệu, đồ dùng học tập cho học sinh:

a) Mỗi học sinh phải có ít nhất một bộ sách giáo khoa, các đồ dùng học tập tối thiểu như vở và bút;

b) Học sinh người dân tộc thiểu số có khó khăn khi sử dụng tiếng Việt được cung cấp các tài liệu, đồ dùng học tập về tăng cường tiếng Việt, được bồi dưỡng tiếng Việt ở buổi học thứ hai để học tốt các môn học khác.

Điều 7. Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục

1. Có ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp và của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, hiệu quả.

2. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự

hiểu biết của cộng đồng về mục tiêu, nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục tiểu học.

3. Huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng để học sinh có đủ phương tiện dụng cụ học tập tối thiểu, trong việc bảo vệ, bảo dưỡng, bảo quản cơ sở vật chất nhà trường góp phần cải thiện chất lượng và làm đẹp khung cảnh sư phạm nhà trường.

Điều 8. Chất lượng giáo dục và các hoạt động giáo dục

1. Nhà trường có kế hoạch tập trung giảng dạy hai môn Tiếng Việt và Toán, bám sát yêu cầu cơ bản của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh để đảm bảo chất lượng dạy và học, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

2. Trường có kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh theo các chủ đề và những ngày lễ lớn, vận động trẻ em đặc biệt là trẻ em tàn tật, khuyết tật tới trường.

3. Bảo đảm hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ ở địa phương, có kế hoạch thực hiện để đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ

tuổi, kế hoạch duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

4. Huy động tối đa trẻ 6 tuổi vào lớp 1, tỉ lệ nhập học đúng độ tuổi ít nhất 85%, trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 90% trở lên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của trường tiểu học

1. Vào cuối năm học, nhà trường phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) tiến hành kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chí MCLTT quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Biên bản đánh giá do hiệu trưởng ký, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và gửi phòng giáo dục và đào tạo trước khi khai giảng năm học mới.

Điều 10. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo

1. Thực hiện công tác kiểm kê MCLTT hàng năm. Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện MCLTT trên địa bàn huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) nhằm đảm bảo sự công bằng về giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2. Giám sát việc thực hiện MCLTT ở các trường và điểm trường trên địa bàn. Kiểm tra, đánh giá các trường theo tiêu chí MCLTT và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận.

Điều 11. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo

1. Giám sát, đánh giá việc thực hiện MCLTT; xác định phương thức thực hiện công tác cải thiện chất lượng giáo dục ở các đơn vị cấp huyện.

2. Xây dựng các chương trình đầu tư MCLTT do các phòng giáo dục và đào tạo đề nghị; kiểm tra tính thống nhất của các số liệu MCLTT ở các trường và điểm trường trên địa bàn các đơn vị cấp huyện.

3. Hỗ trợ các chương trình tập huấn về MCLTT như lập kế hoạch, tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, tàn tật, tăng cường sự tham gia của chính quyền địa phương và cộng đồng.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Quản lý, chỉ đạo các đơn vị, tổ chức thuộc quyền quản lý đảm bảo các điều kiện về đội ngũ giáo viên, tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường và điểm trường để đạt MCLTT.

2. Chỉ đạo các cấp quản lý giáo dục thuộc quyền quản lý thực hiện việc

xây dựng, đánh giá trường tiểu học đạt MCLTT.

3. Chỉ đạo việc sử dụng hiệu quả kinh phí dự án hoặc từ chương trình mục tiêu và nguồn vốn huy động trong và ngoài cộng đồng để đầu tư xây dựng trường tiểu học đạt MCLTT.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra và quyết định công nhận trường tiểu học đạt MCLTT.

Điều 13. Kiểm tra, công nhận, đầu tư

1. Hàng năm, căn cứ theo các tiêu chí MCLTT quy định tại Chương II của Quy định này, các trường tiểu học tự kiểm tra, đánh giá, nếu đạt MCLTT thì trường gửi hồ sơ đến phòng giáo dục và đào tạo đề nghị công nhận trường tiểu học đạt MCLTT.

2. Phòng giáo dục và đào tạo kiểm tra

và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận trường tiểu học đạt MCLTT.

3. Trong trường hợp trường chưa đạt được MCLTT thì phòng giáo dục và đào tạo có kế hoạch đầu tư về chuyên môn, cơ sở vật chất.

Điều 14. Hồ sơ công nhận

1. Biên bản tự kiểm tra, đánh giá của trường tiểu học theo tiêu chí MCLTT.

2. Biên bản kiểm tra, đánh giá và văn bản đề nghị công nhận trường tiểu học đạt MCLTT của phòng giáo dục và đào tạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Huỳnh Mai